

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Dự thảo

## **NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định một số nội dung về quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 01 tháng 7 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.*

### **Chương I**

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định một số nội dung về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đơn vị đối với công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng gồm:

1. Cán bộ nữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức.
2. Công chức nữ quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.
3. Viên chức nữ theo quy định của Luật Viên chức.
4. Cán bộ, công chức nữ làm việc tại xã, phường, thị trấn quy định tại Khoản 3 Điều 4, Điều 61 Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số

chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Đối tượng nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức nữ.

### **Điều 3. Mục đích**

Nhằm xây dựng và phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh đảm nhiệm theo chủ trương, quy định của Đảng và các quy định của pháp luật về mục tiêu bình đẳng giới.

### **Điều 4. Nguyên tắc, điều kiện**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng đi đôi với phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ theo phân cấp quản lý, đúng quy trình, thủ tục.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch và bảo đảm bình đẳng giới.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đồng thời phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ trong phát triển kinh tế-xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức nói chung, đồng thời phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ.

## **Chương II**

### **QUY HOẠCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NỮ**

#### **Điều 5. Các quy định chung**

1. Việc quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức nữ giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo hướng dẫn của Đảng và quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như cán bộ, công chức, viên chức nam được cấp có thẩm quyền ưu tiên lựa chọn đưa vào quy hoạch giữ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Cấp có thẩm quyền khi tiến hành quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ phải căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ, kết quả công tác, uy

tín, chiều hướng, triển vọng phát triển, đánh giá của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị và kết quả bỏ phiếu của tập thể lãnh đạo. (Kết quả lấy phiếu tín nhiệm chỉ mang tính tham khảo, không mang tính quyết định).

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi tiến hành quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đầu nhiệm kỳ hoặc bổ sung quy hoạch hàng năm phải ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức nữ, đảm bảo theo tỷ lệ quy định.

#### **Điều 6. Tỷ lệ nữ trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp**

Cấp có thẩm quyền không phê duyệt hoặc đề nghị phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đạt tỷ lệ nữ theo quy định sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tỷ lệ dưới 30% cán bộ, công chức, viên chức nữ, đảm bảo tỷ lệ nữ được đưa vào quy hoạch giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp đạt tối thiểu 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đưa vào quy hoạch.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tỷ lệ trên 30% cán bộ, công chức, viên chức nữ, đảm bảo tỷ lệ nữ được đưa vào quy hoạch giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp đạt tối thiểu 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức được đưa vào quy hoạch.

3. Đối với mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp được đưa vào quy hoạch đảm bảo có tối thiểu 01 người là nữ.

4. Đối với quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý cấp lãnh đạo Bộ, cơ quan Trung ương và lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhất thiết phải có tối thiểu 01 người là nữ.

5. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không đủ nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ để thực hiện quy hoạch theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này thì cấp có thẩm quyền chỉ phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý khi cơ quan, tổ chức, đơn vị có kế hoạch tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ trong nhiệm kỳ kế tiếp.

### **Chương III**

## **TẠO NGUỒN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NỮ**

### **Mục 1**

## **TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG**

#### **Điều 7. Tuyển dụng**

1. Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi xây dựng kế hoạch tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải quy định tỷ lệ nữ thích hợp được tuyển, phù hợp với thực trạng và nhu cầu sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Khi tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển, trường hợp nam, nữ đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, có kết quả thi tuyển bằng nhau ở vị trí cần tuyển thì ưu tiên lựa chọn nữ trúng tuyển.

### **Điều 8. Bố trí, phân công công tác**

Việc bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ phải bảo đảm không phân biệt, đối xử giữa nam và nữ ở cùng vị trí việc làm; bảo đảm phù hợp giữa quyền hạn, nhiệm vụ được giao với chức danh, chức vụ và ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp của viên chức.

### **Điều 9. Tỷ lệ nữ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở tất cả các cấp có tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức nữ đạt từ 30% trở lên, phải có ít nhất 01 nữ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức nữ đạt từ 30% trở xuống, cần đảm bảo tỷ lệ nữ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý so với tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt tối thiểu **15%**.

3. Căn cứ thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ hiện nay, nếu tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ thấp so với quy định, các Bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung thêm 01 chỉ tiêu lãnh đạo nữ ngoài chỉ tiêu chung cho tất cả các cấp, các ngành trên cơ sở đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trong diện quy hoạch.

4. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trừ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, nhất thiết phải có 01 lãnh đạo cấp Bộ là nữ.

5. Đối với cấp tỉnh, đảm bảo ít nhất 01 lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là nữ.

### **Điều 10. Một số ưu tiên trong bổ nhiệm**

1. Khi tiến hành quy trình bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, trường hợp nam, nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, nữ được ưu tiên lựa chọn và bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Trường hợp thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý, khi nam, nữ có kết quả bằng nhau, ưu tiên lựa chọn nữ.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đã được cấp có thẩm quyền đưa vào quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý, có thể được xem xét bổ nhiệm nếu quá tuổi bổ nhiệm so với quy định từ **06 tháng** trở xuống tính đến thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm.

### **Điều 11. Nâng ngạch đối với cán bộ, công chức**

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch cán bộ, công chức, khi xây dựng đề án tổ chức thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phải đảm bảo tỷ lệ nữ thích hợp.

2. Các cơ quan, tổ chức khi sơ tuyển cán bộ, công chức cử tham dự kỳ thi nâng ngạch, ưu tiên cử cán bộ, công chức nữ khi có cùng điều kiện, tiêu chuẩn như cán bộ, công chức nam.

3. Các trường hợp ưu tiên miễn thi ngoại ngữ, tin học đối với cán bộ, công chức nữ thực hiện theo hướng dẫn chung của cơ quan tổ chức thi nâng ngạch.

4. Một số ưu tiên khác:

a) Cán bộ, công chức nữ tham dự kỳ thi nâng ngạch có đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, được ưu tiên cử dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trong trường hợp có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương theo quy định từ đủ 8 năm trở lên; được ưu tiên cử dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương trong trường hợp có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương theo quy định từ đủ 5 năm trở lên tính đến thời điểm được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử dự thi theo quy định.

b) Trường hợp cán bộ, công chức nam và cán bộ, công chức nữ có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, nữ được quyền ưu tiên trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch.

### **Điều 12. Thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức**

Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sơ tuyển cử viên chức tham gia thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trường hợp nam, nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn như nhau, ưu tiên lựa chọn cử viên chức nữ dự thi hoặc xét thăng hạng.

### **Điều 13. Nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ**

Trong thời gian 10 năm trước khi cán bộ, công chức, viên chức nữ đủ 55 tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, việc nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện như sau:

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nữ hưởng lương ở ngạch cán sự và tương đương trở xuống, thời hạn nâng bậc lương thường xuyên là 1,5 năm.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nữ hưởng lương ở ngạch chuyên viên và tương đương trở lên, thời hạn nâng bậc lương thường xuyên là 2,5 năm.

## **Mục 2**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 14. Các chính sách ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức nữ trong đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức nữ; đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức nữ được cử tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị,

ng nghiệp vụ chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác phải đạt tối thiểu từ 30% trở lên trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ có trách nhiệm ưu tiên, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức nữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và phù hợp với quy hoạch cán bộ. Ưu tiên, tạo điều kiện cử nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh; ưu tiên, tạo điều kiện để nữ viên chức học tập nâng cao trình độ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức.

### **Điều 15. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ khi đi đào tạo, bồi dưỡng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi**

1. Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước được hưởng mọi quyền lợi, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nói chung theo quy định của pháp luật.

2. Một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Được hỗ trợ thêm tiền đi lại từ cơ quan đến nơi học tập mỗi tháng một lượt đi và về.

b) Được hưởng phụ cấp lưu trú như quy định về chế độ công tác phí trong trường hợp được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học theo yêu cầu bắt buộc của tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được lấy từ ngân sách dành cho đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và từ các nguồn hỗ trợ tự nguyện khác.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

1. Xây dựng trình Chính phủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương:

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ; tỷ lệ nữ để bổ nhiệm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Điều 13 Nghị định này.

4. Thống kê, thu thập, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo số liệu về cán bộ, công chức, viên chức nữ; về các chỉ tiêu thống kê quốc gia về công tác cán bộ nữ.

5. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ.

6. Tổ chức đánh giá, sơ kết định kỳ hàng năm và 05 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Nghị định này.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Điều 13 của Nghị định này.

2. Căn cứ quy định về chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quy định tại Điều 15 của Nghị định này, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ khi đi đào tạo, bồi dưỡng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nghị định này đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương triển khai công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ theo đúng quy định.

3. Hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá về tình hình triển khai thực hiện Nghị định này và lồng ghép trong báo cáo đánh giá tổng kết hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Thống kê, tổng hợp và định kỳ chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ; về các chỉ tiêu thống kê quốc gia về công tác cán bộ nữ.

5. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quy hoạch, tạo nguồn đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ trong các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nghị định này đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương triển khai công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ theo đúng quy định.

3. Hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá về tình hình triển khai thực hiện Nghị định này và lồng ghép trong báo cáo đánh giá tổng kết tình hình phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của tỉnh.

4. Thống kê, tổng hợp và định kỳ chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ; về các chỉ tiêu thống kê quốc gia về công tác cán bộ nữ

5. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ**

1. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này.

3. Thống kê, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ, các chỉ tiêu thống kê quốc gia về công tác cán bộ nữ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Chương V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 21. Áp dụng Nghị định**

Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước căn cứ các quy định tại Nghị định này hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ.

##### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2015.



## **Điều 23. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường vụ Bộ Chính trị;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, TCCV.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**